

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2018

UBND HUYỆN VIỆT YÊN Số: 886 /QĐ-UBND

ĐẾN Số: 5045
Ngày: 29 / 6 / 2018
Chuyên: Về việc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, đến năm 2035 (tỷ lệ 1/25.000)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính Phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013;

Căn cứ Thông báo số 363-TB/TU ngày 12/6/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại phiên giao ban ngày 11/6/2018;

Xét đề nghị của UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 20/6/2018; Sở Xây dựng tại Báo cáo số 185/BC-SXD ngày 21/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc

Giang đến năm 2035 (tỷ lệ 1/25.000), với những nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh tên và tỷ lệ bản đồ lập quy hoạch

Điều chỉnh tên và tỷ lệ bản đồ lập đồ án quy hoạch của Quyết định phê duyệt nhiệm vụ số 2296/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh từ “Quy hoạch vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000” thành “Quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/25.000”. Đề phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2. Vị trí và phạm vi nghiên cứu.

a) *Vị trí, phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:*

Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Việt Yên bao gồm toàn bộ phạm vi địa giới hành chính huyện Việt Yên nằm ở phía Tây Nam tỉnh Bắc Giang ; ranh giới nghiên cứu được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Tân Yên;
- Phía Nam: Giáp thành phố Bắc Ninh và huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Phía Đông: Giáp huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang;
- Phía Tây: Giáp huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và phía Tây Nam giáp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

b) *Quy mô:*

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 17.101,3ha;
- Quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 193.090 người, dân số đô thị khoảng 58.730 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 30,4%; đến năm 2035 khoảng 220.970 người, dân số đô thị khoảng 117.450 người, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 53%.

3. Tính chất.

- Là cửa ngõ phía Tây của tỉnh Bắc Giang với các ngành kinh tế chủ đạo là: công nghiệp, dịch vụ trung chuyên, dịch vụ thương mại tổng hợp, đào tạo, sản xuất nông lâm nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp văn hóa tâm linh;
- Có vị trí trung gian quan trọng nổi trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố Bắc Giang với các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Thái Nguyên;

4. Mục tiêu.

- Cụ thể hóa mục tiêu quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 từ đó đưa ra những dự báo và định hướng chiến lược nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh và những đặc thù của huyện;

- Khai thác có hiệu quả mối quan hệ vùng, các thế mạnh về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, logistics, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn;

- Nghiên cứu đề xuất quy hoạch tổ chức không gian đô thị, phát triển dân cư; xây dựng mô hình phát triển không gian vùng huyện; phân cấp hệ thống đô thị, xác định tính chất đô thị và lựa chọn mô hình phát triển. Đề xuất phân bố không gian xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ và hệ thống hạ tầng xã hội và các điểm dân cư nông thôn

5. Dự báo về nhu cầu đất đai.

- Đất xây dựng đô thị:

+ Giai đoạn năm 2025: khoảng 980ha;

+ Giai đoạn năm 2035: khoảng 1960ha.

- Đất ở:

+ Giai đoạn đến năm 2025: Diện tích đất ở đô thị dự báo 470ha, bình quân $80\text{m}^2/\text{người}$; Đất ở nông thôn dự báo là 1350ha (bình quân $100\text{m}^2/\text{người}$).

+ Giai đoạn đến năm 2035: Diện tích đất ở đô thị là 880ha (bình quân $75\text{m}^2/\text{người}$); Đất ở nông thôn là khoảng 1560ha (bình quân $150\text{m}^2/\text{người}$).

- Đất công nghiệp:

+ Giai đoạn đến 2025: Khoảng 1200ha;

+ Giai đoạn đến 2035: Khoảng 1366ha.

6. Định hướng phát triển không gian vùng.

a) Mô hình cấu trúc phát triển vùng:

- Các trục không gian kinh tế chính:

+ Trục Tây Bắc - Đông Nam: Quốc lộ 37 là trục kết nối vùng công nghiệp phía Đông Nam và cụm công nghiệp phía Tây của huyện với đô thị trung tâm Bích Động đi vùng công nghiệp thành phố Thái Nguyên;

+ Trục Đông Bắc - Tây Nam: Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang là trục động lực phát triển công nghiệp của huyện, kết nối các khu công nghiệp và điểm dân cư đô thị phía Đông Nam huyện.

- Các trục không gian hỗ trợ:

+ Trục Bắc Nam: Đường tỉnh 295B kết nối đô thị trung tâm Bích Động với đô thị phía Nam (thị trấn Nénh) và các khu dân cư mới, kết nối đô thị trung tâm với vùng khai thác du lịch sinh thái, vùng sinh thái nông nghiệp và khai thác VLXD phía Bắc huyện;

+ Trục Tây Bắc - Đông Nam: Đường vành đai IV thủ đô Hà Nội là trục động lực kết nối các vùng bảo tồn văn hóa vật thể và phi vật thể phía Nam của huyện, đồng thời kết nối các cụm công nghiệp phía Nam và Tây Nam của huyện đi vùng CN thành phố Thái Nguyên;

+ Trục Đông Bắc - Tây Nam: Đường tỉnh 298 kết nối cụm công nghiệp phía Tây của tỉnh đi Bắc Ninh;

- Các điểm hạt nhân đô thị:

+ Đô thị trung tâm Bích Động: Trung tâm chính trị kinh tế - xã hội chính của toàn vùng huyện;

+ Đô thị trung tâm phía Nam (thị trấn Nénh): Trung tâm trung tâm kinh tế xã hội, thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp của tiểu vùng phía Nam huyện;

+ Đô thị trung tâm mới (Ninh Sơn): Là đô thị sinh thái văn hóa phát triển dịch vụ du lịch kết hợp bảo tồn văn hóa truyền thống.

b) Phân vùng phát triển (phát triển không gian theo 5 tiểu vùng)

- Vùng phát triển đô thị trung tâm: Là vùng thị trấn Bích Động phát triển mở rộng (bao gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nénh và các xã lân cận): Bích Sơn, Hoàng Ninh, Quảng Minh và một phần các xã Quang Châu, Hồng Thái. Đây là hạt nhân trung tâm của toàn vùng, tập trung phát triển đô thị với các chức năng là trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại tài chính - ngân hàng, dịch vụ vận tải.

- Vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Là vùng trọng tâm phát triển mũi nhọn công nghiệp của huyện (bao gồm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu và quy hoạch thuộc các xã Hồng Thái, Tăng Tiến, Vân Trung và một phần xã Quang Châu). Định hướng phát triển mô hình công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ với các ngành như công nghiệp chế tạo, cơ khí; điện tử, điện lạnh; sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy, linh kiện điện, điện tử; công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành dệt may, cơ khí, điện tử.

- Vùng phát triển du lịch kết hợp bảo tồn làng nghề văn hóa Bắc sông Cầu (bao gồm các xã Tiên Sơn, Vân Hà, Ninh Sơn). Duy trì, bảo tồn, hỗ trợ phát triển làng nghề truyền thống rượu Vân Hà, mì, bánh đa nem làng Thổ Hà và các làng quan họ cổ trên địa bàn; phát huy những lợi thế, thế mạnh về các di sản văn hóa chùa Bồ Đà, các làng nghề và làng quan họ cổ để phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

- Vùng phát triển nông nghiệp và dịch vụ (bao gồm các xã Việt Tiến, Thượng Lan, Tụ Lan, Hương Mai và Trung Sơn). Phát triển nông nghiệp hàng hóa, hình thành các điểm trung tâm cụm xã và điểm dân cư tập trung gắn với công nghiệp chế biến nông sản và các điểm dịch vụ thương mại, dịch vụ nông lâm nghiệp nông thôn. Tận dụng địa hình các vùng trũng phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Vùng khai thác và bảo vệ cảnh quan (Bao gồm khu vực các xã Minh Đức, Nghĩa Trung và một phần xã Vân Trung khu vực núi Nham Biền): Là vùng phát triển dân cư nông thôn, nông nghiệp, bảo vệ cảnh quan đồi rừng, cảnh quan sinh thái nông nghiệp.

c) Định hướng phân bố không gian phát triển kinh tế:

- Các khu công nghiệp:

+ Khu Công nghiệp Quang Châu: Diện tích xây dựng KCN là 426 ha;

+ Khu Công nghiệp Vân Trung: Diện tích quy hoạch 350,3 ha trong đó quy mô diện tích KCN là 254 ha (khu vực còn lại là đất dự trữ phát triển CN và Khu nhà ở Công nhân);

+ KCN Đình Trám: Diện tích quy hoạch KCN sau khi điều chỉnh cục bộ là 93,49 ha (theo QH KCN tỉnh Bắc Giang là 127 ha);

+ KCN Vinasolar (Việt Hàn): Quy mô khoảng 197,3ha;

+ KCN Tiên Sơn dự kiến thành lập mới quy mô khoảng 200ha tại xã Tiên Sơn.

- Các cụm công nghiệp:

+ Cụm công nghiệp Hoàng Mai: Diện tích 17,44ha;

+ Cụm công nghiệp Việt Tiến: Diện tích hiện là 8,6ha đã lấp đầy, đang mở rộng lên 29,76ha;

+ Cụm công nghiệp Làng nghề Vân Hà: Diện tích 2,26ha đã lấp đầy, dự kiến mở rộng 15ha;

+ Cụm công nghiệp Tăng Tiến: Dự kiến bổ sung vào quy hoạch CCN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, quy mô dự kiến khoảng 37,25ha.

d) Phân bố không gian phát triển nông - lâm nghiệp

- Vùng sản xuất cây lương thực: Tập trung tại Quảng Minh, Tụ Lan, Tiên Sơn, Thượng Lan, Trung Sơn, Ninh Sơn, Nghĩa Trung, Minh Đức;

- Vùng sản xuất rau thực phẩm phục vụ chế biến xuất khẩu: Việt Tiến, Tụ Lan, Trung Sơn, Quảng Minh, Ninh Sơn, Bích Sơn, Hương Mai trong đó tập trung vào vùng trồng chuyên canh sản xuất rau an toàn 70ha tại Ninh Sơn, Nghĩa Trung, Tụ Lan, Trung Sơn, Việt Tiến.

- Vùng trồng cây công nghiệp ngắn ngày: Tiên Sơn, Trung Sơn, Ninh Sơn, Hương Mai, Việt Tiến, Tụ Lan, Minh Đức, Quảng Minh, Bích Sơn, Thượng Lan, Trung Sơn, Hoàng Ninh;

- Vùng trồng hoa: Việt Tiến, Bích Sơn, Hồng Thái, Quảng Minh, Nghĩa Trung (10ha);

- Vùng nuôi trồng thủy sản: Nghĩa Trung, Minh Đức, Thượng Lan, Trung Sơn.

e) Phân bố không gian phát triển du lịch và bảo vệ cảnh quan môi trường:

- Khu bảo tồn di tích cấp quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà: Đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép lập quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt quy mô 350-400ha.

- Đền thờ danh nhân văn hóa tiến sĩ Thân Nhân Trung phía Tây Nam làng Yên Ninh Thị trấn Nénh, quy mô 2,5ha. Công trình sẽ mở ra hướng phát triển du lịch văn hóa tạo chuỗi liên hoàn gắn với du lịch tâm linh chùa Bồ Đà và làng cổ Thổ Hà;

- Làng văn hóa du lịch Vân Hà (xã Vân Hà): Định hướng phát triển bảo

tồn làng nghề truyền thống và các di tích có giá trị, đầu tư hệ thống giao thông, bến thuyền du lịch, cải tạo môi trường làng nghề, phát triển các điểm dịch vụ du lịch trong làng;

- Làng bảo tồn quan họ xã Ninh Sơn, làng Sen Hồ thị trấn Nénh: Xây dựng làng nông thôn mới kiểu mẫu, gắn truyền thống với hiện đại; xây dựng bảo tồn các không gian văn hóa quan họ, phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn di sản văn hóa;

- Khu sân golf, dịch vụ Việt Yên: Quy mô 135ha tại khu vực đồi núi xã Trung Sơn và xã Hương Mai;

- Khu du lịch sinh thái núi Nham Biền (xã Vân Trung): Phát triển các khu vực tại núi Nham Biền hình thành một khu nghỉ dưỡng, du lịch thể thao leo núi, cắm trại, gắn kết với các khu thể thao vui chơi giải trí sân golf huyện Yên Dũng;

- Khu du lịch sinh thái núi xã Nghĩa Trung: Gắn phát triển nông lâm nghiệp với bảo vệ cảnh quan môi trường kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, leo núi, cắm trại;

- Xác định các vùng bảo vệ cảnh quan tự nhiên: Bao gồm khu vực núi Nham Biền xã Vân Trung, vùng cảnh quan ven sông Cầu, vùng cảnh quan núi và sinh thái nông nghiệp xã Minh Đức, Nghĩa Trung, khu vực di tích cấp quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà.

g) Phân bố các không gian phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

- Hệ thống thương mại dịch vụ:

+ Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: Xây dựng tại đô thị trung tâm thị trấn Bích Động. Có chức năng là trung tâm phát luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính cho huyện;

+ Trung tâm thương mại dịch vụ cấp khu vực: xây dựng tại khu vực Đô thị trung tâm - thị trấn Bích Động; Đô thị phía Nam - Nénh; Khu dân cư Đình Trám - Sen Hồ; Khu vực cụm công nghiệp Việt Tiến trên tuyến Quốc lộ 37; Khu trung tâm xã Ninh Sơn trên tuyến đường vành đai IV; Khu vực chùa Bồ Đà trên tuyến đường vành đai IV (xã Tiên Sơn);

+ Mạng lưới chợ: Tiếp tục nâng cấp các chợ xã, chợ khu vực và mở thêm những chợ ở những nơi có nhu cầu

- Hệ thống công trình y tế:

+ Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên lên quy mô 280 giường, diện tích 2,5 ha (theo kế hoạch phát triển ngành y tế);

+ Xây dựng mới một bệnh viện quy mô 150 giường tại khu vực đô thị mới phía Tây Bắc thị trấn Bích Động;

+ Xây dựng mới một bệnh viện quy mô 150 giường tại thị trấn Nénh (Diện tích 1,7ha theo Quy hoạch chung thị trấn Nénh);

+ Xây dựng thêm phòng khám đa khoa tại các khu vực đô thị mới.

- + Cải tạo, nâng cấp hệ thống trung tâm y tế và trạm y tế thị trấn và các xã.
- Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo:
 - + Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang: Dành quỹ đất dự trữ phía Đông Bắc trường để mở rộng lên 28ha;
 - + Trung Tâm giáo dục thường xuyên: mở rộng lên 2,4ha;
 - + Các trường THPT: xây dựng mới thêm 4 trường THPT, dự kiến tại khu đô thị mới thị trấn Bích Động, thị trấn Nénh, Khu dân cư Đình Trám - Sen Hồ và khu đô thị Ninh Sơn với quy mô khoảng 0,3ha/trường;
 - + Hệ thống giáo dục các cấp: Các công trình hiện trạng được duy trì nâng cấp, cải tạo; Xây mới thêm ở các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn đô thị loại IV.
 - Hệ thống công trình thể dục thể thao - văn hóa:
 - + Xây dựng mới trung tâm văn hóa của huyện tại TT Bích Động: Cụm công trình bảo tàng Việt Yên, nhà văn hóa huyện Việt Yên, Thư viện huyện, Trung tâm triển lãm, hội nghị, Trung tâm văn hóa khu vực
 - + Trung tâm TDTT cấp đô thị: gồm 2 trung tâm xây dựng tại TT Bích Động và TT Nénh;
 - + Trung tâm TDTT cấp khu ở: Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện trạng tại các xã và thị trấn. Xây dựng thêm 5 trung tâm TDTT tại các xã còn thiếu, 4 trung tâm TDTT tại các khu đô thị mới.

7. Định hướng tổ chức không gian đô thị và điểm dân cư nông thôn.

a) Định hướng không gian phát triển đô thị:

- Giai đoạn 2018 - 2025:

Phát triển hoàn chỉnh khu đô thị trung tâm thị trấn Bích Động, đẩy nhanh tiến độ các khu đô thị và khu ở dịch vụ. Phát triển lan tỏa ra các khu vực xung quanh gồm các xã Bích Sơn, Hoàng Ninh trong đó tập trung xây dựng hạ tầng khung - động lực tạo thị cho khu vực phát triển đô thị phía Tây Nam. Xây dựng Thị trấn Bích Động và vùng phụ cận gồm Thị trấn Nénh và ba xã Bích Sơn, Hoàng Ninh và Hồng Thái đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Giai đoạn 2026 - 2035: Phát triển mở rộng đô thị tới khu vực các xã Vân Trung, Ninh Sơn, Quang Châu và Quảng Minh, chủ yếu bám dọc theo đường 295B, 298B và đường nối cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên và cao tốc Hà Nội - Bắc Giang. Xây dựng huyện Việt Yên trở thành thị xã với khu vực nội thị dự kiến bao gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nénh, các xã Bích Sơn, Hoàng Ninh Hồng Thái, Quảng Minh, Vân Trung, Ninh Sơn và Quang Châu.

b) Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư nông thôn:

- Hình thành nâng cấp các điểm dân cư tập trung quanh trung tâm cụm xã Việt Tiến gắn với các khu dân cư mới các xã Tụ Lan, Hương Mai, Thượng Lan với chức năng trở thành điểm đô thị dịch vụ thương mại, công nghiệp hỗ trợ

nông nghiệp vùng phía Tây của huyện;

- Phát triển các điểm dân cư, khu trung tâm xã Tiên Sơn, Ninh Sơn trở thành điểm đô thị tập trung, đô thị sinh thái của vùng du lịch kết hợp bảo tồn văn hóa, làng nghề truyền thống Bắc sông Cầu;

- Các khu vực trung tâm xã Quang Châu, Tăng Tiến tiếp tục nâng cấp và phát triển các điểm dân cư mới gắn với các Khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung và cụm công nghiệp Tăng Tiến;

- Các trung tâm xã Nghĩa Trung, Minh Đức, là các khu vực dân cư tập trung, phát triển các khu dân cư gắn với dịch vụ nông- lâm nghiệp.

8. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

a) Định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông:

- Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường thủy:

+ Nâng cấp, duy tu luồng tuyến hiện có theo đúng tiêu chuẩn;

+ Đầu tư xây dựng cảng hàng hóa, có khả năng xếp dỡ hàng container ở phía hạ lưu cầu Như Nguyệt (trên sông Cầu) cảng nội địa Quang Châu và cảng kho xăng dầu Petro Bình Minh. Cảng nhỏ: cảng Quang Biều, Đạo Ngạn II (xã Quang Châu), cảng Phù Tài (xã Tiên Sơn), cảng Trúc Tay (xã Vân Trung);

+ Bến thủy nội địa: Hạ Lát, Thổ Hà, Đình Vân,...

- Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường sắt: Theo quy hoạch ngành.

- Quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông đường bộ:

+ Đường cao tốc: cấp từ Cao tốc 04 làn xe thành đường 06 làn xe. Đồng thời bố trí xây dựng các nút giao của cao tốc với các tuyến đường giao cắt trên địa bàn phù hợp với cấp cao tốc loại A.

+ Hệ thống đường gom hai bên đường cao tốc: Xây dựng hệ thống đường gom dọc hai bên đường cao tốc với quy mô mặt cắt ngang rộng 18.5m, mặt đường rộng 10.5m để phục vụ hoạt động của các khu công nghiệp và nhân dân trong khu vực,...

+ Quốc lộ 37: Quy hoạch nâng cấp đồng bộ theo quy mô đường cấp III đồng bằng; hoàn thành thảm lớp bê tông nhựa theo quy hoạch và thiết kế đã phê duyệt; xây dựng nút giao cắt liên thông giữa QL37 với ĐT295B và đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng tại Đình Trám;

+ Đường vành đai IV Hà Nội (địa phận tỉnh Bắc Giang): Xây dựng đoạn tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp II, 4 làn xe, chiều rộng nền đường tối thiểu 22,5m, lộ giới 65m;

+ Giao cắt: bố trí giao cắt lập thể giữa đường vành đai IV và cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, các giao cắt với ĐT295B, ĐT298B và các đường trục chính khác bố trí giao bằng; riêng giao cắt với ĐT295B và đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn có thể bố trí giao cắt lập thể.

+ Đường tỉnh:

* Đường tỉnh 295B:

Nâng cấp tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp II, các đoạn qua khu vực thị trấn Nénh đạt tiêu chuẩn đường đô thị (theo quy hoạch đô thị được duyệt với 4 làn xe cơ giới, 2 làn xe thô sơ, có vỉa hè và dải phân cách giữa, quy mô mặt cắt ngang rộng khoảng 27-32m).

* Đường tỉnh 298:

Hoàn thiện nâng cấp tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, kết cấu mặt đường bê tông nhựa; xây dựng mở rộng lại các cầu trên tuyến phù hợp với cấp đường, có tải trọng HL93 (cầu Mỏ Thổ, cầu Sim, cầu Tăng Quang).

* Đường tỉnh 298B: Nâng cấp tuyến đạt tiêu chuẩn đường cấp IV, kết cấu mặt đường bê tông nhựa; xây dựng mới đoạn tuyến từ điểm đầu Khả Lý Hạ (điểm giao ĐT298) đến Khả Lý Thượng (tránh đi qua khu vực đông dân cư hai thôn Khả Lý Thượng và Khả Lý Hạ), điểm đầu cách điểm giao ĐT298B và ĐT298 (tại Khả Lý Hạ) khoảng 160m, điểm cuối tại ngã 3 gần cây xăng Khả Lý Thượng;

+ Nâng cấp một số tuyến đường huyện lên thành đường tỉnh gồm: Đường huyện Sen Hồ - Trúc Tay, Đường huyện Việt Tiến - Song Vân, Kè Tràng - Kè Bài;

+ Mở mới một số tuyến đường: Tuyến kết nối Tân Yên - Việt Yên - Hiệp Hòa, Tuyến kết nối Hoàng Ninh - Nội Hoàng - Tân Tiến; Tuyến kết nối từ đường tỉnh 298B (gần chùa Bồ Đà) kết nối theo đê sông Cầu ra bên Gầm nối với sang Hiệp Hòa về thị trấn Thắng, kết nối hai huyện Việt Yên, Hiệp Hòa;

+ Xây dựng đường kết nối cảng với đường tỉnh quy hoạch Kem - Kè Tràn (Yên Dũng) - Trúc Tay - Vân Trung - Sen Hồ;

+ Xây dựng tuyến kết nối khu đô thị Tây Bắc thành phố Bắc Ninh với khu du lịch tâm linh chùa Bồ Đà và Khu đô thị mới Ninh Sơn (xây dựng thêm 02 cầu vượt sông Cầu tại Vân Hà và Ninh Sơn).

+ Đầu tư xây dựng một số tuyến đường huyện, nâng cấp một số tuyến đường xã lên thành đường huyện.

+ Các công trình phục vụ giao thông: Quy hoạch hệ thống bến xe nhằm thiết lập được mạng lưới vận tải hành khách khoa học hợp lý, tổ chức điều hành thuận tiện, tạo điều kiện quản lý tốt phương tiện tham gia vận tải hành khách trên các tuyến; trên cơ sở đó, thực hiện quy hoạch bến xe, bãi đỗ như sau:

* Xây dựng mới bến xe khách tại Vân Cốc xã Vân Trung đạt tiêu chuẩn bến xe loại 3 với việc đầu tư đồng bộ các công trình bãi đỗ xe, nhà chờ, nhà dịch vụ, khu vực bán vé, công trình điện nước, vệ sinh.

* Xây dựng mới bến xe khách tại khu đô thị Đình Trám - Sen Hồ (sát ĐT295B, cách ngã tư Đình Trám khoảng 300m) đạt tiêu chuẩn bến xe loại 5;

* Xây dựng các bãi đỗ xe tại thị trấn Bích Động, Nénh, các xã đảm bảo gom hàng và vận chuyển hàng hóa nông sản được thuận lợi: trung bình mỗi xã

có một bãi đỗ cho xe tải và xếp dỡ hàng hóa, diện tích bãi đỗ tối thiểu là 2.000m²;

b) Định hướng phát triển chuẩn bị kỹ thuật:

- Định hướng cao độ nền:

+ Khu vực cải tạo xây dựng (mật độ cao): Dọc các trục đường QL17, QL37, QL1A, ĐT295B, ĐT 298, ĐT 298B, ĐT288, các tuyến đường nội thị của thị trấn Bích Động, Thị trấn Nénh, đường các khu công nghiệp, đường liên thôn,... bám theo cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng hiện có của các công trình đảm bảo khớp nối hạ tầng kỹ thuật lân cận.

+ Khu vực xây dựng xen cấy: Một số lõi trũng của các ô phố thuộc khu vực đã xây dựng mật độ còn thưa thoáng, sẽ tôn nền để tránh ngập úng và hài hòa với khu vực đã xây dựng. Chiều cao đắp nền trung bình: 0,51,5m.

+ Khống chế cao độ nền tại một số đô thị:

* Cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Nénh: $H_{x\text{dmin}} \geq 4.50\text{m}$.

* Cao độ nền xây dựng tối thiểu tại thị trấn Bích Động: $H_{x\text{dmin}} \geq 6.00\text{m}$.

+ Khu vực phát triển xây dựng mới: Quỹ đất xây dựng được tôn nền trên khu vực ao, ruộng canh tác, khe tụ thủy, khi thi công xây dựng phải khảo sát kỹ địa chất để có giải pháp nền móng công trình. Khi xây dựng phát triển trên vùng này cần tôn nền hài hòa với khu vực xây dựng hiện có. Cao độ xây dựng khống chế cho từng khu vực như sau:

* Hạn chế xây dựng tại các khu vực ngoài đê sông Cầu, đê ngòi Cầu Sim.

* Tận dụng các ao hồ hiện có, các vùng đất ngập trũng làm hồ điều hòa.

* Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Có giải pháp kè gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí mương hứng nước mưa từ trên núi xuống để bảo đảm an toàn cho công trình.

- Định hướng thoát nước mưa:

+ Lưu vực 1: Thoát về ngòi Phú Khê rồi thoát tự chảy ra sông Thương. Diện tích lưu vực: 652ha;

+ Lưu vực 2: Thoát về ngòi Cầu Sim rồi thoát tự chảy ra sông Thương. Diện tích lưu vực: 7967ha;

+ Lưu vực 3: Thoát về ngòi Cống Bún rồi thoát ra sông Thương qua trạm bơm Cống Bún. Diện tích lưu vực: 1530ha;

+ Lưu vực 4: Thoát về ra sông Cầu qua các trạm bơm tiêu. Diện tích lưu vực: 6472.3ha;

+ Lưu vực 5: Thoát về kênh tiêu thuộc xã 2 Đuan Bái và Đông Lỗ huyện Hiệp Hòa rồi thoát ra sông Cầu. Diện tích lưu vực: 480ha.

c) Định hướng phát triển hệ thống cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước sinh hoạt:

Giai đoạn 2017-2025: 31.000 m³/ngđ;

Giai đoạn 2026-2035: 48.000 m³/ngđ.

- Nhu cầu cấp nước đô thị:

Giai đoạn 2017-2025: 33.000 m³/ngđ;

Giai đoạn 2026-2035: 42.000 m³/ngđ.

- Nguồn nước: Lựa chọn nguồn nước mặt sông Cầu làm nguồn nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất và sử dụng một phần cấp nước từ dự án của Công ty Đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang; nguồn nước ngầm sẽ làm nguồn nước hỗ trợ dự phòng trong tương lai.

d) Định hướng phát triển hệ thống cấp điện:

- Tổng nhu cầu dùng điện theo tính toán đến 2035 khoảng 331,05MW, trong đó công nghiệp là 204MW và dân dụng là 127,05MW;

- Nguồn điện: Sử dụng và nâng công suất các trạm biến áp 110kV hiện có, xây dựng mới trạm 110kV Việt Hàn.

- Trạm biến áp lưới 22/0,4kV:

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Sẽ xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế và cấp đô thị, dây truyền công nghệ của các trạm xử lý nước thải tập trung sẽ khác nhau: Ưu tiên sử dụng phương pháp sinh học tự nhiên xử lý nước thải;

+ Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn: Khuyến khích các hộ dân sử dụng xí tự hoại và xí hợp vệ sinh (xí thấm, xí hai ngăn) tại khu vực dân cư nông thôn. Tại các khu vực thuận lợi về diện tích đất, kết hợp xử lý nước thải với nuôi cá, tưới vườn (hệ sinh thái VAC). Khu vực các trại chăn nuôi gia súc lớn: sẽ sử dụng hầm biogas để xử lý phân, nước thải, đồng thời tận dụng khí đốt cho sinh hoạt.

+ Nước thải công nghiệp: Hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp tập trung là hệ thống thoát nước riêng, có trạm xử lý nước thải cho từng khu công nghiệp.

- Giải pháp quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải:

+ Quy hoạch trạm xử lý nước thải tại thị trấn Bích Động có công suất đến năm 2035 là 10.000m³/ngđ.

+ Quy hoạch trạm xử lý nước thải tại thị trấn Nénh có công suất đến năm 2035 là 5.000m³/ngđ.

+ Các khu, cụm công nghiệp trong huyện dự kiến quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải.




- Định hướng quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:
- + Sẽ xây dựng khu xử lý CTR cấp vùng tỉnh tại thị trấn Bích Động (Đồi Ong Mật) với diện tích 6,22ha;
- + Tại các xã trong huyện, xây dựng các bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh theo quy hoạch nông thôn mới đã được duyệt để xử lý CTR sinh hoạt, không nguy hại;
- + Đối với các nghĩa trang hiện có, sẽ tiến hành lập quy hoạch xây dựng lại đảm bảo đúng các quy định, quy phạm hiện hành về chỉ tiêu đất nghĩa trang, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật;
- + Nghĩa trang quy hoạch mới và mở rộng: Tuân thủ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

9. Các nội dung khác: Theo Hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

Điều 2. UBND huyện Việt Yên có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch được duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng QHKT – Sở Xây dựng (lưu hồ sơ);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TNMT;
- + Lưu: VT. XD.Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH






CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 28-06-2018

Số CT.....460.....Quyển số.....01.....SCT-BS

Lại Thanh Sơn




CHỦ TỊCH
NGUYỄN XUÂN QUANG